TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2023/DS-ST
Ngày 24 – 8 – 2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp D, xã T Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Hồng O, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp A, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Đ có mặt tại phiên tòa; Bà O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày yêu cầu như sau:

Nguyên vào năm 2019 bà Đặng Thị O có đến nhà bà để mua vật liệu xây dựng và còn nợ lại bà số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà đã yêu cầu bà O trả nợ nhiều lần nhưng bà O không trả mà cứ hứa hẹn nhiều lần.

Đến ngày 02/4/2022 thì bà có làm đơn gửi đến chính quyền địa phương giải quyết yêu cầu bà O trả nợ, tại buổi hòa giải thì bà O thừa nhận còn nợ bà số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và xin hứa trả mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), trả vào ngày 01/5/2022 cho đến khi dứt nợ, nhưng đến hạn thì bà O không tiếp tục trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Đặng Hồng O trả cho bà số tiền còn nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đặng Hồng O trình bày ý kiến: Thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đúng như bà Đ trình bày, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trả từ tháng 17/6/2023 cho đến khi dứt nợ.

Những vấn đề các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về số nợ: Bà Đặng Hồng O xác định còn nợ lại Nguyễn Thị Đ số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Những vấn đề các đương sự không thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về thời hạn trả: Bà O yêu cầu trả nợ cho bà Đ mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trả từ tháng 17/6/2023 cho đến khi dứt nợ. Bà Đ yêu cầu chị O trả hết nợ trong thời gian 02 tháng là dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Đ giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn chị Đặng Hồng O vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với đương sự tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đ khởi kiện yêu cầu chị O trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Bà Đặng Hồng O thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên kh ông có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do bà Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí của vụ án: 10.000.000đ x 5% = 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Đặng Hồng O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc bà Đặng Hồng O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 500.000đ (Năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0003558 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm